

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PX
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 13-6-2025
“*Vv tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PX, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly.

Các Hội thẩm Nhân dân:

- Ông Hồ Lâm Phúc.
- Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trinh - Thư ký Tòa án Nhân dân quận PX, thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận PX, thành phố H tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Lê Diệu Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân quận PX xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án dân sự thụ lý số 19/2025/TLST-DS ngày 13/02/2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/QĐXXST-DS ngày 26/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2025/QĐST-DS ngày 22/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 34/17 đường Đinh Lễ, phường Phú Bài, thị xã HTh, thành phố H. Có mặt.

2. Bị đơn (Không có yêu cầu phản tố): Bà Mai Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố Định Môn, phường Long Hồ, quận PX, thành phố H. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Không có yêu cầu độc lập):

3.1. Ông Võ Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ dân phố Định Môn, phường Long Hồ, quận PX, thành phố H. Vắng mặt.

3.2. Bà Đỗ Thị Ánh Ng, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 34/17 đường Đinh Lễ, phường Phú Bài, thị xã HTh, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tr trình bày: Giữa ông Nguyễn Văn Tr và bà Mai Thị H có mối quan hệ bà con Dì ruột nên ông Nguyễn Văn Tr sử dụng tiền chung của 2 vợ chồng để cho vợ chồng bà Mai Thị H và ông Võ Văn H vay 03 lần và số tiền cụ thể như sau:

- Theo Giấy mượn tiền ký kết giữa ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng và bà Mai Thị H thì bà Mai Thị H có mượn tiền của vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng qua 3 đợt là 910.000.000đ. Cụ thể:

Đợt 1: Ngày 25/4/Âm lịch (Nhằm ngày 25/5/2022) bà Mai Thị H mượn số tiền 310.000.000đ; khi mượn tiền bà Mai Thị H nói với ông Nguyễn Văn Tr là để mua hàng tạp hoá và bia để bán tại nhà.

Đợt 2: Ngày 03/7/Âm lịch (Nhằm ngày 31/7/2022) bà Mai Thị H mượn số tiền 300.000.000đ; khi mượn tiền bà Mai Thị H nói với ông Nguyễn Văn Tr là để cho cháu mượn mua gỗ.

Đợt 3: Ngày 18/6/Âm lịch (Nhằm ngày 04/8/2023) bà Mai Thị H mượn số tiền 300.000.000đ; khi mượn tiền bà Mai Thị H nói với ông Nguyễn Văn Tr là để cho cháu mượn mua đất. Sau đó bà Đỗ Thị Ánh Ng chuyển tiền từ tài khoản của bà Đỗ Thị Ánh Ng tại Ngân hàng Techcombank sang tài khoản của ông Võ Văn H tại Ngân hàng BIDV số tiền 150.000.000đ và sau đó đưa thêm tiền mặt cho bà Mai Thị H 150.000.000đ, các bên có viết Giấy mượn tiền.

Tổng cộng số tiền bà Mai Thị H đã vay là 910.000.000đ. Quá trình vay mượn tiền bà Mai Thị H có trả được 03 lần (Lần thứ nhất: Ngày 08/6/2023 trả số tiền 100.000.000đ; lần thứ hai ngày 03/02/2024 trả số tiền 60.000.000đ, lần thứ ba ngày 09/02/2024 trả số tiền 40.000.000đ). Số tiền bà Mai Thị H còn nợ lại vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng là 710.000.000đ.

Ngày 28/10/2023 tại Công an xã Hương Thọ, thành phố H, tỉnh TTH lập *Biên bản thỏa thuận* thì bà Mai Thị H, ông Võ Văn H thừa nhận còn nợ số tiền 810.000.000đ; bà Mai Thị H cam kết bán tài sản là đất tại xã Hương Thọ và phường An Tây trong năm 2024 sẽ trả hết; sau khi bà Mai Thị H trả hết nợ thì ông Nguyễn Văn Tr sẽ hỗ trợ số tiền 160.000.000đ, nhưng bà Mai Thị H không thanh toán theo cam kết.

Sau khi Công an làm việc thì bà Mai Thị H có trả thêm 2 đợt với số tiền 100.000.000đ. Vì vậy, ngày 05/5/2024 tại nhà bà Mai Thị H thì Công an xã Hương Thọ, thành phố H, tỉnh TTH có lập *Biên bản làm việc* giữa ông Nguyễn Văn Tr và bà Mai Thị H về số tiền còn nợ 710.000.000đ.

Mặc dù vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng nhiều lần yêu cầu trả nợ, nhưng bà Mai Thị H trốn tránh không trả. Vì vậy, ông Nguyễn Văn Tr khởi kiện yêu cầu bà Mai Thị H, ông Võ Văn H phải liên đới có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 710.000.000đ; số tiền lãi tính từ ngày 04/8/2023 tính đến ngày 13/02/2025 theo lãi suất Ngân hàng Agribank là 11%/1 năm, tương ứng 0,92%/tháng và 0,03%/1 ngày; số tiền lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

Quá trình làm việc tại Toà án và tại phiên toà thì ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng đồng ý sau khi tính toán lại, trừ đi số tiền lãi vượt quá theo mức lãi suất từ 4,0% đến 5,0%/1 tháng mà giữa ông Nguyễn Văn Tr và bà Mai Thị H thỏa thuận thì hiện nay ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng xác nhận số tiền gốc mà vợ chồng ông Võ Văn H, bà Mai Thị H còn nợ là 518.791.000đ; yêu cầu thanh toán số tiền lãi từ ngày 04/8/2023 đến ngày 26/3/2025 là 94.108.686đ. Tổng cộng là 612.899.686đ. Đối với số tiền lãi từ ngày 27/3/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì không yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Võ Văn H, bà Mai Thị H không có mặt trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án; không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Toà án.

Đối với ý kiến của bà Đỗ Thị Ánh Ng thống nhất với yêu cầu khởi kiện, ý kiến trình bày của ông Nguyễn Văn Tr.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận PX, thành phố H phát biểu quan điểm như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với ông Võ Văn H, bà Mai Thị H không đến Toà án làm việc là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 105, 166, 280, 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 5; Điều 9 và điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để giải quyết vụ án theo hướng:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tr; buộc bà Mai Thị H, ông Võ Văn H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng số tiền 612.899.686đ, trong đó: Tiền gốc 518.791.000đ; số tiền lãi từ ngày 04/8/2023 đến ngày 26/3/2025 là 94.108.686đ. Đối với số tiền lãi từ ngày 27/3/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng không yêu cầu là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng bà Mai Thị H, ông Võ Văn H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ông Nguyễn Văn Tr khởi kiện bà Mai Thị H cư trú tại địa bàn phường Long Hồ, quận PX, thành phố H nên căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân quận PX, thành phố H.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa lần thứ hai bà Mai Thị H, ông Võ Văn H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do là không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Mai Thị H và ông Võ Văn H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền cho vay và vay:

- Do có mối quan hệ bà con thân thích nên ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng có cho vợ chồng ông Võ Văn H, bà Mai Thị H mượn tiền 03 lần với tổng số 910.000đ mà bản chất là vay tiền có tính lãi suất; các bên có viết Giấy mượn tiền; lập Biên bản làm việc; Biên bản thoả thuận tại nhà ông Võ Văn H, bà Mai Thị H và tại Công an xã Hương Thọ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; các bên thừa nhận bà Mai Thị H đã thanh toán được 200.000.000đ. Còn lại 710.000.000đ. Mục đích vay là mua hàng tạp hoá, bia để phục vụ nhu cầu thiết yếu sinh hoạt gia đình.

[2.2] Về mức lãi suất, tiền lãi: Trong Hợp đồng vay tài sản các bên đương sự không thoả thuận lãi suất. Tuy nhiên, qua làm việc tại Toà án thì ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng thừa nhận các bên đương sự có tính lãi suất bằng lời nói và thực tế là bà Mai Thị H có trả tiền lãi với mức lãi suất từ 4,0% đến 5,0%/1 tháng trong đợt vay thứ nhất và thứ hai, Hội đồng xét xử ghi nhận việc tự nguyện này. Tuy nhiên, thoả thuận về mức lãi suất của các đương sự vượt quá mức lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự nên ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng tự nguyện tính lại theo đúng quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là không vượt quá 20%/năm, tương ứng 1,67%/1 tháng. Cụ thể:

- Lần vay thứ nhất (Đợt 1): Các bên thoả thuận bà Mai Thị H trả lãi 4,0%/1 tháng; bà Mai Thị H trả từ ngày 25/5/2022 đến ngày 25/7/2023 thì không trả nữa. Cụ thể số tiền lãi từ ngày 25/6/2022 đến 25/7/2023 là 13 tháng x 310.000.000đ x 4,0% = 161.200.000đ.

Vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng tự nguyện tính lại là 13 tháng x 310.000.000đ x 1,67%/1 tháng = 67.301.000đ. Như vậy số tiền lãi chênh lệch là 161.200.000đ - 67.301.000đ = 93.899.000đ.

Số tiền lãi vượt quá này sẽ trừ vào tiền gốc là 310.000.000đ – 93.899.000đ = 216.101.000đ. Vì vậy, số tiền nợ gốc mà vợ chồng bà Mai Thị H, ông Võ Văn H còn nợ vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng là 216.101.000đ.

- Lần vay thứ hai (Đợt 2): Bà Mai Thị H vay 300.000.000đ, các bên thoả thuận lãi suất 5,0%/tháng; từ ngày 31/8/2022 đến 07/6/2023 là 09 tháng 07 ngày. Cụ thể: (09 tháng x 300.000.000đ x 5,0%/1 tháng) + (07 ngày x 300.000.000đ x 0,17%/1 ngày) = 138.570.000đ.

Vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng tự nguyện tính lại là: 09 tháng x 300.000.000đ x 1,67%/1 tháng) + (07 ngày x 300.000.000đ x 0,06%/1 ngày) = 46.350.000đ.

Như vậy, số tiền lãi chênh lệch là 138.570.000đ - 46.350.000đ = 92.220.000đ.

Từ ngày 08/6/2023 đến ngày 09/02/2024 bà Mai Thị H trả được 200.000.000đ, còn nợ lại số tiền 100.000.000đ; số tiền lãi được tính từ ngày 09/6/2023 đến ngày 25/7/2023 là 01 tháng 16 ngày, sau đó bà Mai Thị H không trả lãi nữa. Cụ thể: (01 tháng x 100.000.000đ x 5,0%/1 tháng) + (16 ngày x 100.000.000đ x 0,17%/1 ngày) = 7.720.000đ.

Vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng tự nguyện tính lại là (01 tháng x 100.000.000đ x 1,67%/1 tháng) + (16 ngày x 100.000.000đ x 0,06%/1 ngày) = 2.630.000đ. Số tiền lãi chênh lệch là 7.720.000đ - 2.630.000đ = 5.090.000đ. Như vậy, số tiền lãi chênh lệch trong đợt vay thứ 2 là 92.220.000đ +

5.090.000đ = 97.310.000đ; số tiền chênh lệch 97.310.000đ này được trừ vào số tiền gốc còn lại của đợt 2 là 100.000.000đ. Cụ thể: $100.000.000đ - 97.310.000đ = 2.690.000đ$.

- Lần vay thứ ba (Đợt 3): Ngày 04/8/2023 các bên đương sự thoả thuận lãi suất 4,0%/tháng, nhưng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng chưa nhận được tiền lãi thì bà Mai Thị H bị vỡ nợ. Vì vậy, cần tính lãi suất lần vay thứ ba vào ngày vay cuối cùng là ngày 04/8/2023.

Tổng cộng: Số tiền gốc còn lại của 3 lần vay là $216.101.000đ + 2.690.000đ + 300.000.000đ = 518.791.000đ$.

* Về số tiền lãi 3 lần vay: Ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng yêu cầu tính từ ngày vay lần thứ ba (Ngày 04/8/2023) đến ngày làm việc tại Tòa án (Ngày 26/3/2025) là 19 tháng 22 ngày. Ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng yêu cầu số tiền lãi với mức lãi suất 11%/1 năm, tương ứng 0,92%/1 tháng và 0,03%/1 ngày theo Ngân hàng Agribank là không vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận. Cụ thể: $(19 \text{ tháng} \times 518.791.000đ \times 0,92\%/1 \text{ tháng}) + (22 \text{ ngày} \times 518.791.000đ \times 0,03\%/1 \text{ ngày}) = 94.108.686đ$.

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 26/3/2025 là $518.791.000đ + 94.108.686đ = 612.899.686đ$. Do bà Mai Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông Nguyễn Văn Tr khởi kiện là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền lãi từ ngày 27/3/2025 đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về nghĩa vụ trả nợ: Quá trình vay tiền giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng với bà Mai Thị H thì ông Võ Văn H biết việc vay này; một phần của số tiền vay được chuyển vào tài khoản của ông Võ Văn H; việc vay nợ được thực hiện trong thời kỳ hôn nhân, phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình nên đây là khoản nợ chung của vợ chồng theo các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, cần buộc ông Võ Văn H có nghĩa vụ liên đới cùng bà Mai Thị H trả số tiền 612.899.686đ cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng.

[2.4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tr và ý kiến của Kiểm sát viên để buộc vợ chồng bà Mai Thị H, ông Võ Văn H có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền 612.899.686đ cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tr được chấp nhận nên buộc vợ chồng bà Mai Thị H và ông Võ Văn H phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền $[20.000.000đ + (612.899.686đ - 400.000.000đ) \times 4,0\%] = 28.515.987đ$ (Làm tròn số 28.516.000đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 105; Khoản 1 Điều 166; Các Điều 192, 193; Khoản 1 Điều 206; Các Điều 280, 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 5; Điều 9 và điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao.

Căn cứ vào các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tr; buộc bà Mai Thị H và ông Võ Văn H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng số tiền 612.899.686đ (Sáu trăm mười hai triệu tám trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng), trong đó: Tiền gốc 518.791.000đ, tiền lãi 94.108.686đ.

Đối với số tiền lãi từ ngày 27/3/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Mai Thị H và ông Võ Văn H có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 28.516.000đ (Hai mươi tám triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng).

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Tr số tiền 18.750.000đ (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001128 ngày 13/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận PX, thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ông Nguyễn Văn Tr, bà Đỗ Thị Ánh Ng có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bà Mai Thị H, ông Võ Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTpHuế;
- VKSND quận PX;
- Chi cục THADS quận PX;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ly

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm Nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa